

Số: 38/2022/QĐST-HNGĐ

Can Lộc, ngày 24 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 37/2021/TLST-HNGĐ ngày 13/04/2022 giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1988, Hộ khẩu thường trú và địa chỉ hiện nay: Thôn Đ, xã K, huyện C, Tỉnh H.

- Bị đơn: anh Trần Anh Đ, Sinh năm: 1986; Hộ khẩu thường trú và địa chỉ hiện nay: Thôn Đ, xã K, huyện C, tỉnh H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện C, tỉnh H - Phòng giao dịch V; Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện C, tỉnh H.

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/6/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/6/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị B và anh Trần Anh Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

2.1 Về con chung: Giao cháu Trần Anh T, sinh ngày 18/8/2013 cho bố (anh Trần Anh Đ), giao cháu Trần Tường V, sinh ngày 29/01/2020 cho mẹ (chị

Nguyễn Thị B) nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Chị B không phải cấp dưỡng nuôi cháu T, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi cháu V.

2.2. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Chị B, anh Đ và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện C, tỉnh H - Phòng giao dịch V thống nhất đề nghị Tòa án ghi nhận trách nhiệm trả nợ như biên bản thỏa thuận về việc trả nợ ngày 13/4/2022 đã nộp cho Tòa án. Cụ thể: Anh Trần Anh Đ có trách nhiệm trả toàn bộ nợ gốc (100.000.000 đồng) và lãi phát sinh chưa trả của hợp đồng tín dụng số 3710-LAV-202002674 ngày 24/06/2020 cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện C, tỉnh H - Phòng giao dịch V. Anh Đ có trách nhiệm thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên vay.

2.4. Về án phí: Chị B chịu trách nhiệm nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ từ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0010805 ngày 13/04/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh H. Chị B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã T;
- UBND xã K;
- TAND tỉnh H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh